

Số: 698 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình
nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 1285/TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 04 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương niêm yết công khai, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung thủ tục hành chính và chỉnh sửa, bổ sung hoặc gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

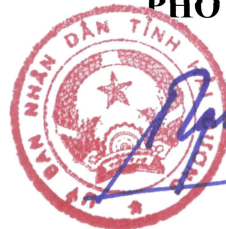
3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC. (03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 698 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Chưa quy định cụ thể	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nghèo thường xuyên hằng năm		kết quả cấp xã		nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐ ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐ ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật Cư trú. - Luật Bảo hiểm y tế. - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 698 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm.

1.1. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định cụ thể

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rà soát từ hộ gia đình	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B2	Phối hợp, Trưởng thôn, khu dân cư thẩm định, tổng hợp danh sách đề nghị	BCĐ rà soát cấp xã	Không quy định
B3	Thẩm định hồ sơ, thu thập thông tin hộ gia đình, tổng hợp phân loại hộ gia đình	BCĐ rà soát cấp xã	Không quy định
B4	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	BCĐ rà soát cấp xã	Không quy định
B5	Niêm yết công khai kết quả rà soát	BCĐ rà soát cấp xã	03 ngày làm việc
B6	Chủ tịch UBND cấp xã ký văn bản báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	Chủ tịch UBND xã	Không quy định

B7	Tiếp nhận Văn bản báo cáo, thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện kết quả thẩm định	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	04 ngày làm việc
B8	Lãnh đạo UBND huyện ký văn bản thẩm định	Chủ tịch UBND huyện	01 ngày làm việc
B9	Tiếp nhận, tiếp thu ý kiến văn bản thẩm định của UBND cấp huyện, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt quyết định	Công chức Văn hóa – Xã hội	Không quy định
B10	Phê duyệt kết quả giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	Không quy định
B11	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thực hiện kiểm tra Giấy đề nghị ngay sau khi nhận được Giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ đến cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngay sau khi tiếp nhận. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập phiếu bổ sung hồ sơ cho cho tổ chức/cá nhân hoặc phiếu từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã,

Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thẩm định hồ sơ, thu thập thông tin hộ gia đình, tổng hợp phân loại hộ gia đình. Niêm yết công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông qua Đài Truyền thanh cấp xã (nếu có) trong vòng 3 ngày làm việc. Dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND cấp xã ký văn bản báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

Trong thời gian 05 ngày làm việc nêu văn bản báo cáo, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã hợp lệ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký văn bản trả lời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

c) Trả kết quả

Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển Quyết định công nhận đến Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký Quyết định công nhận danh sách, cấp Giấy chứng nhận.

Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã thực hiện việc trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho đối tượng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.

2.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rà soát từ hộ gia đình	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm tổng hợp và phân loại hộ gia đình	BCĐ rà soát cấp xã	08 ngày
B3	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	BCĐ rà soát cấp xã	01 ngày
B4	Niêm yết công khai kết quả rà soát	BCĐ rà soát cấp xã	03 ngày làm việc
B5	Dự thảo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND xã ký	BCĐ rà soát cấp xã	01 ngày
B6	Phê duyệt kết quả giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
B7	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	½ ngày

2.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thực hiện kiểm tra Giấy đề nghị rà soát của hộ gia đình. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân. Trong thời gian ½ ngày, chuyển hồ sơ đến Ban Chỉ đạo rà soát

sau khi tiếp nhận. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập phiếu bổ sung hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc phiếu từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã,

Trong thời gian 09 ngày, cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thẩm định hồ sơ, thu thập thông tin hộ gia đình, tổng hợp phân loại hộ gia đình.

Niêm yết công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông qua Đài Truyền thanh cấp xã (nếu có) trong vòng 3 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND xã ký Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trong thời gian 01 ngày nhận được dự thảo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã đề nghị Chủ tịch UBND xã ký công nhận.

c) Trả kết quả

Ngay sau khi Chủ tịch UBND cấp xã ký Quyết định, trong thời gian ½ ngày Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chuyển Quyết định danh sách đến Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã.

Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã thực hiện việc trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho đối tượng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Thủ tục: Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm.

3.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rà soát từ hộ gia đình	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Chuyển ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm tổng hợp và phân loại hộ gia đình	BCĐ rà soát cấp xã	08 ngày
B3	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	BCĐ rà soát cấp xã	01 ngày
B4	Niêm yết công khai kết quả rà soát	BCĐ rà soát cấp xã	03 ngày làm việc
B5	Dự thảo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND xã ký	BCĐ rà soát cấp xã	01 ngày
B6	Phê duyệt kết quả giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
B7	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	½ ngày

3.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Hộ gia đình có Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thực hiện kiểm tra Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, trong thời gian ½ ngày chuyển hồ

sơ đến Ban Chỉ đạo rà soát sau khi tiếp nhận. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập phiếu bổ sung hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc phiếu từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã,

Trong thời gian 09 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình .

Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND xã ký Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Trong thời gian 01 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả

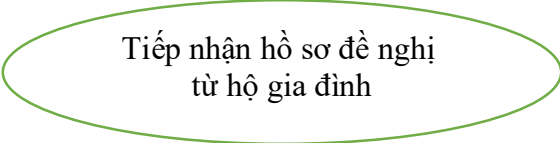
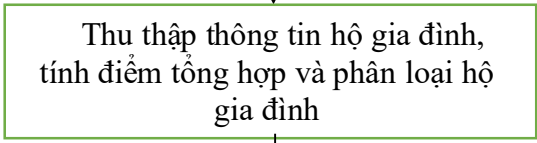
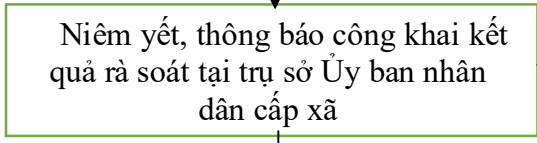
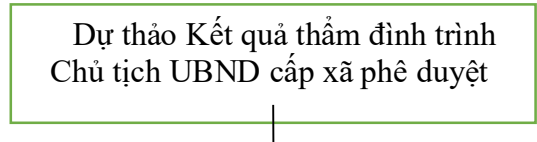
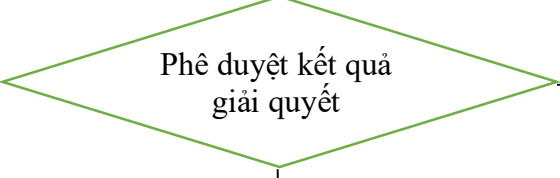
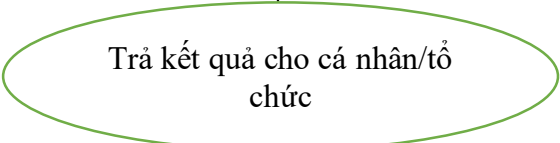
Ngay sau khi Chủ tịch UBND cấp xã ký Quyết định, trong thời gian ½ ngày Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chuyển Quyết định danh sách đến Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã.

Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã thực hiện việc trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho đối tượng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Thủ tục: Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

4.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	½ ngày
B2		BCĐ rà soát cấp xã,	07 ngày
B3		BCĐ rà soát cấp xã	05 ngày làm việc
B4		BCĐ rà soát cấp xã	01 ngày
B5		Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	01 ngày
B6		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	½ ngày

4.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Hộ gia đình có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã thực hiện kiểm tra Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, trong thời gian ½ ngày chuyển hồ sơ đến Ban Chỉ đạo rà soát sau khi tiếp nhận. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập

phiếu bổ sung hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc phiếu từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã,

Trong thời gian 07 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình.

Niên yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).

Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND xã ký Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

Trong thời gian 01 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả

Ngay sau khi Chủ tịch UBND cấp xã ký Quyết định, trong thời gian ½ ngày Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chuyển Quyết định danh sách đến Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã.

Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã thực hiện việc trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho đối tượng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích./.